

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Dược Học; Chuyên ngành: Kiểm Nghiệm Dược Phẩm

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Trường Huy

2. Ngày tháng năm sinh: 22/10/1986; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam.

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☐

4. Quê quán: xã Cảnh Dương, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 24 đường số 07, Khu dân cư Him Lam, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP.HCM.

6. Địa chỉ liên hệ: Khoa Dược, Trường Đại học Tôn Đức Thắng, 19 Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, Quận 7, TP.HCM.

Điện thoại di động: 0908890806; E-mail: nguyentruonghuy@tdtu.edu.vn

7. Quá trình công tác:

Từ tháng 04/2017 đến tháng 04/2018: Giảng viên Khoa Dược, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Từ tháng 04/2018 đến tháng 04/2019: Giảng viên Khoa Dược, Phó trưởng Khoa Dược, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Từ tháng 04/2019 đến nay: Giảng viên Khoa Dược, Phó trưởng Khoa – Phụ Trách Khoa Dược, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Chức vụ: Hiện nay: Phó Trưởng Khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Phó Trưởng Khoa

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Dược, Trường Đại học Tôn Đức Thắng

Địa chỉ cơ quan: số 19, Nguyễn Hữu Thọ, phường Tân Phong, quận 7, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại cơ quan: +842837761043

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): không có.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng: chưa nghỉ hưu.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 26 tháng 11 năm 2012; số văn bằng: 004395; ngành: Dược học, chuyên ngành: Dược học.

Nơi cấp bằng ĐH: Đại học Y Dược TP Hồ Chí Minh, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 02 năm 2017; số văn bằng: SNU2016 (PD) 0554; ngành: Dược học.

Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Quốc Gia Seoul, Seoul, Hàn Quốc.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngành: Chưa được bổ nhiệm PGS

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Tôn Đức Thắng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Dược học.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phân tích kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm và thực phẩm bảo vệ sức khỏe
- Nghiên cứu hóa hợp chất thiên nhiên có tác dụng sinh học.
- Ứng dụng phương pháp phân tích bộ chất chuyển hóa (metabolomics) vào nghiên cứu Dược – Y – Sinh.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn 03 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 đề tài cấp cơ sở ;
- Đã công bố 46 bài báo khoa học, trong đó 39 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp 01 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 0, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu): 0

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): 0

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Dựa vào Luật giáo dục và Luật giáo dục đại học, bản thân tự đánh giá đạt các tiêu chuẩn của giảng viên, cụ thể như sau:

- Có quan điểm, lập trường rõ ràng, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.
- Có phẩm chất, đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, giản dị.
- Có lý lịch bản thân rõ ràng, trong sáng.
- Có đủ sức khỏe để đảm nhiệm công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.
- Có bằng đại học và tiến sĩ đúng chuyên ngành phục vụ công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại trường đại học.
- Gương mẫu thực hiện tốt nhiệm vụ, chức trách của nhà giáo, thực hiện đầy đủ nghiêm túc các nội quy, quy chế của ngành và của trường.
- Đảm bảo khối lượng, nội dung giảng dạy theo sự phân công của đơn vị và phù hợp với chương trình đào tạo đại học. Luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của một nhà giáo giảng dạy ở bậc đại học.
- Duy trì liên tục và thực hiện tốt công tác nghiên cứu khoa học thông qua việc hướng dẫn sinh viên làm đề tài NCKH, sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp đại học, học viên thực hiện luận văn thạc sĩ; chủ nhiệm các đề tài nghiên cứu khoa học; công bố các kết quả nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành uy tín trong và ngoài nước.
- Trong các năm công tác tại các cơ sở giáo dục đại học, tôi không vi phạm các sai phạm trong hoạt động giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 06 năm.
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2017-2018	0	0	0	0	205	0	205/180.5/270
2	2018-2019	0	0	0	0	354	0	354/306/270
3	2019-2020	0	0	0	4	429	0	429/423/202.5
03 năm học cuối								
4	2020-2021	0	0	1	2	390	0	390/367.5/175
5	2021-2022	0	0	1	5	390	0	390/430.5/175
6	2022-2023	0	0	1	13	138	0	138/310.5/175

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☒

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; tại nước: Hàn Quốc năm 2017

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Lê Thị Thu Nguyệt	-	✓	-	✓	09/2019-09/2021	Đại học Y Dược TP.HCM	26/01/2022
2	Nguyễn Thị Bảo Trân	-	✓	✓	-	09/2020-09/2022	Trường Đại học Sài Gòn	11/10/2022
3	Võ Hữu Cảnh	-	✓	✓	-	09/2020-09/2022	Đại học Sư phạm TP.HCM	04/01/2023

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1			7		
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Nghiên cứu quy trình sản xuất sản phẩm cao lỏng và trà hòa tan từ cây Đảng sâm Việt Nam [<i>Codonopsis javanica</i> (Blume) Hook. f., Campanulaceae] trồng tại tỉnh Lâm Đồng	TK	Thông báo số 871/TB-SKHCN tỉnh Lâm Đồng ngày 23/8/2019. Quyết định số 751/2020/QĐ-TĐT về việc giao nhiệm vụ thực hiện đề tài KH&CN ngày 11/05/2020.	Từ 01/2020 đến 12/2021	- Biên bản đánh giá kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Tỉnh ngày 10/5/2022 - Biên bản thanh lý hợp đồng thực hiện đề tài khoa học và công nghệ số:1552/BBTL-SKHCN, ngày 23/12/2022 Xếp loại: Hoàn thành
2	Nghiên cứu sự tích lũy hoạt chất saponin theo tuổi cây và ứng dụng vào sản xuất một số sản phẩm chất lượng cao từ Sâm Việt Nam (<i>Panax vietnamensis</i> Ha et Grushv. Araliaceae) trồng tại Lâm Đồng.	TK	Quyết định số 1285/QĐ-SKHCN TPHCM, ngày 24/12/2019 về việc phê duyệt nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ.	Từ 12/2019 đến 06/2021	- Biên bản đánh giá đề tài nghiên cứu khoa học và công nghệ cấp Thành phố ngày 24/3/2022 - Biên bản thanh lý hợp đồng thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ số: 41/2022/BBTL-QKHCN, ngày 27/6/2022. Xếp loại: Hoàn thành
3	Nghiên cứu bào chế cao khô Sâm Việt Nam trên quy mô pilot	CN	Quyết định số 3728/QĐ-TĐT ngày 28/12/2022 về việc tài trợ cho đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở Đợt 1 năm 2023.	Từ 12/2022 đến 12/2023	Quyết định số 1501/QĐ-TĐT ngày 07/06/2023 Xếp loại: Hoàn thành

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
01	Novel Biomarker Candidates for Colorectal Cancer Metastasis: A Meta-analysis of <i>In Vitro</i> Studies	6		Cancer informatics; ISSN: 1176-9351	Scopus IF = 2.03, Q3	13	15, 11-17	2016
02	UPLC-QTOFMS based metabolomics followed by stepwise partial least square-discriminant analysis (PLS-DA) explore the possible relation between the variations in secondary metabolites and the phylogenetic divergences of the genus <i>Panax</i>	11	☒ Đồng tác giả chính	Journal of Chromatography B; ISSN: 1570-0232	ISI -SCI IF = 3.318, Q2	15	1012, 61-68	2016
03	A ¹ H-NMR-based metabolomics approach to evaluate the geographical authenticity of herbal medicine and its application in building a model effectively assessing the mixing proportion of intentional admixtures: A case study of <i>Panax ginseng</i> : Metabolomics for the authenticity of herbal medicine	10	☒ Tác giả chính	Journal of Pharmaceutical and Biomedical Analysis; ISSN: 0731-7085	ISI – SCI IF = 3.571, Q2	26	124, 120-128	2016
II	Sau khi được công nhận PGS/TS							
04	Multi-platform metabolomics and a genetic approach support the authentication of agarwood produced by <i>Aquilaria crassna</i> and <i>Aquilaria malaccensis</i>	8	☒ Tác giả chính	Journal of Pharmaceutical and Biomedical Analysis; ISSN: 0731-7085	ISI -SCI IF = 3.571, Q2	3	142, 136-144	2017

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
05	Panaxynol, a natural Hsp90 inhibitor, effectively targets both lung cancer stem and non-stem cells	10		Cancer Letters; ISSN: 1872-7980	ISI -SCI IF = 9.576, Q1	31	412, 297-307	2018
06	Simultaneous Quantification of Major Saponins from the Underground Part of Vietnamese Ginseng by HPLC-CAD	7		Tạp chí Dược Liệu, ISSN: 1859-4735	-	-	23(06), 345 - 350	2018
07	Metabolomics and phenotype assessment reveal cellular toxicity of triclosan in <i>Caenorhabditis elegans</i>	5		Chemosphere; ISSN: 1879-1298	ISI -SCI IF = 8.943, Q1	22	236, 124306	2019
08	Increase in Protective Effect of <i>Panax vietnamensis</i> by Heat Processing on Cisplatin-Induced Kidney Cell Toxicity	7		Molecules; ISSN: 1420-3049	ISI -SCI IF = 4.927, Q2	7	24, 24, 4267	2019
09	Autodock vina adopts more accurate binding poses but autodock4 forms better binding affinity	9		Journal of Chemical Information and Modeling; ISSN: 1549-9596	ISI -SCI IF = 6.162, Q1	157	60, 1, 204-211	2019
10	Malacinones A and B, two novel sesquiterpenoids with 6/6/5 tricyclic ring system from the agarwood of <i>Aquilaria malaccensis</i>	9		Tetrahedron Letters; ISSN: 0040-4039	ISI -SCI IF = 2.302, Q3	7	61,1, 151355	2020
11	Anti-melanogenic activity of ocotillol-type ginsenosides from <i>Panax vietnamensis</i> Ginseng	11		Chemistry & Biodiversity; ISSN: 1612-1880	ISI -SCI IF = 2.745, Q3	7	17, 5, e2000037	2020
12	Accumulation of Saponins in Underground Parts of <i>Panax vietnamensis</i> at Different Ages Analyzed by HPLC-UV/ELSD	8	☒ Đồng tác giả chính	Molecules; ISSN: 1420-3049	ISI – SCI IF = 4.970, Q2	5	25, 13, 3086	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
13	Potential inhibitors for SARS-CoV-2 Mpro from marine compounds	8		RSC Advances; ISSN: 2046-2069	ISI -SCI IF = 4.036, Q2	6	11, 36, 22206-22213	2020
14	Antitumor activities of Aspiletrein A, a steroidal saponin from <i>Aspidistra letreae</i> , on non-small cell lung cancer cells	7		BMC Complementary Medicine and Therapies; ISSN: 2662-7671	ISI -SCI IF = 3.659, Q2	3	21, 1-10	2021
15	Co-precipitation polymerization of dual functional monomers and polystyrene-co-divinylbenzene for ciprofloxacin imprinted polymer preparation	9	☒ Tác giả chính	RSC Advances; ISSN: 2046-2069	ISI -SCI IF = 4.036, Q2	3	11, 54, 34281-34290	2021
16	Alpha-Glucosidase Inhibition by Usnic Acid Derivatives	10	☒ Tác giả chính	Chemistry & Biodiversity; ISSN: 1612-1880	ISI – SCI IF = 2.745, Q3	1	18,4, e2000906	2021
17	HPLC Analysis of Lobetyolin in <i>Radix Codonopsis Javanicae</i>	6	☒ Tác giả chính	Tạp chí Dược Liệu, ISSN:1859-4735	-	-	26(05). 282-288	2021
18	Isolation and establishment of Lobetyolin reference standard from <i>Radix Codonopsis Javanicae</i>	5		Tạp chí Dược Liệu, 1859-4735	-	-	26(03), 154-160	2021
19	Nghiên cứu mối tương quan nhân quả và tối ưu hóa quá trình chiết xuất rễ Đảng Sâm Việt Nam (<i>Radix Codonopsis Javanicae</i>)	5		Tạp chí Y Dược Học, ISSN: 2734-9209	-	-	22, 74-79	2021
20	Định lượng saponin trong sâm Việt Nam trồng tại Lâm Đồng bằng HPLC-UV-ELSD	6		Tạp chí Dược Liệu, 1859-4735	-	-	26(06), 298-304	2021
21	Evaluation of the Saponin Content in <i>Panax vietnamensis</i> Acclimatized to Lam Dong Province by HPLC-UV/CAD	7	☒ Đồng tác giả chính	Molecules ISSN: 1420-3049	ISI – SCI IF = 4.970, Q2	2	26, 17, 5373	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
22	Identification of Highly Potent alpha-Glucosidase Inhibitors from <i>Artocarpus integer</i> and Molecular Docking Studies	11		Chemistry & Biodiversity; ISSN: 1612-1880	ISI – SCI IF = 2.745, Q3	3	18, 12, e2100499	2021
23	Alpha-Glucosidase inhibitory derivatives of protocetraric acid	7	☒ Đồng tác giả liên hệ	Natural Product Research, ISSN: 1478-6419	ISI – SCI IF = 2.482, Q3	2	37,12, 1935-1946	2022
24	Design, modification, and bio-evaluation of salazinic acid derivatives	10		Arabian Journal of Chemistry; ISSN: 1878-5352	ISI – SCI IF = 6.212, Q2	5	15, 1, 103535	2022
25	Microneedles enable the development of skin-targeted vaccines against coronaviruses and influenza viruses	5	☒ Đồng tác giả liên hệ	Pharmaceutical Development and Technology; ISSN: 1083-7450	ISI – SCI IF = 3.313, Q2	9	27, 1, 83-94	2022
26	Improving ligand ranking of AutoDock Vina by changing the empirical parameters	11		Journal of Computational Chemistry; ISSN: 0192-8651	ISI – SCI IF = 3.672, Q2	15	43, 3, 160-169	2022
27	Alpha-glucosidase inhibitors from <i>Nervilia concolor</i> , <i>Tecoma stans</i> , and <i>Bouea macrophylla</i>	8	☒ Đồng tác giả liên hệ	Saudi Journal of Biological Sciences, ISSN: 1319-562X	ISI – SCI IF = 4.052, Q2	4	29, 2, 1029-1042	2022
28	Some Antioxidant Properties of Components from the Flower of <i>Ochna integerrima</i> and Their Beneficial Effects on HaCaT Keratinocytes and <i>In Silico</i> Analysis on Tyrosinase	12		Chemistry & Biodiversity; ISSN: 1612-1880	ISI – SCI IF = 2.745, Q3	-	19, 4, e202100882	2022
29	α -Glucosidase Inhibitory and Antimicrobial Benzoylphloroglucinols from <i>Garcinia schomburgkiana</i> Fruits: <i>In Vitro</i> and <i>In Silico</i> Studies	7	☒ Tác giả chính	Molecules ISSN: 1420-3049	ISI – SCI IF = 4.970, Q2	1	27, 8, 2574	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
30	Biological Activities of Lichen-Derived Monoaromatic Compounds	8		Molecules ISSN: 1420-3049	ISI – SCI IF = 4.970, Q2	3	27, 9, 2871	2022
31	Two new phenolic compounds from <i>Boerhavia erecta</i> collected in Vietnam	10	☒ Đồng tác giả liên hệ	Natural Product Research, ISSN: 1478-6419	ISI – SCI IF = 2.482, Q3	1	1-8	2022
32	Tecomastane, a new megastigmane from the flowers of <i>Tecoma stans</i>	10		Natural Product Research, ISSN: 1478-6419	ISI – SCI IF = 2.482, Q3	-	1-9	2022
33	<i>In silico</i> and <i>in vitro</i> studies on the anti-cancer activity of artemetin, vitexicarpin and penduletin compounds from <i>Vitex negundo</i>	7	☒ Đồng tác giả liên hệ	Saudi Pharmaceutical Journal, ISSN: 1319-0164	ISI – SCI IF = 4.562, Q2	-	30, 9, 1301-1314	2022
34	Two new phenolic compounds from the lichen <i>Parmotrema cristiferum</i> growing in Vietnam	10		Natural Product Research, ISSN: 1478-6419	ISI – SCI IF = 2.482, Q3	4	36, 15, 3865-3871	2022
35	Ứng dụng chiết xuất pha rắn (SPE) vào phân tích saponin trong các chế phẩm sâm Việt Nam	5	☒ Tác giả chính	Tạp chí Dược Liệu, 1859-4735	-	-	27(03), 157-166	2022
36	Khảo sát quá trình biến đổi sinh học các ginsenosid của sâm Việt Nam bằng lên men <i>Bifidobacterium</i> để tăng cường khả năng chống oxy hóa	6	☒ Tác giả liên hệ	Tạp chí Y Dược Học, ISSN: 2734-9209	-	-	4, 13-24	2022
37	Alpha-Glucosidase Inhibitory Cycloartanes from the Vietnamese <i>Combretum quadrangulare</i>	9		Chemistry & Biodiversity; ISSN: 1612-1880	ISI – SCI IF = 2.745, Q3	-	19, 10, e202200562	2022
38	Berectones A and B: Two new rotenoids from the aerial parts of <i>Boerhavia erecta</i>	8		Natural Product Research, ISSN: 1478-6419	ISI – SCI IF = 2.482, Q3	4	36, 20, 5155-5160	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
39	Diorygmones A-B, two new guaiane-sesquiterpenes from the cultured lichen mycobiont of <i>Diorygma</i> sp.	8		Natural Product Research, ISSN: 1478-6419	ISI – SCI IF = 2.482, Q3	-	1-6	2023
40	Sphaeranthone A, a new carvotacetone from the leaves of <i>Sphaeranthus africanus</i>	7	☒ Tác giả chính	Natural Product Research, ISSN: 1478-6419	ISI – SCI IF = 2.482, Q3	-	1-5	2023
41	Parmoferone A, a new depsidone from the lichen <i>Parmotrema cristiferum</i>	8		Natural Product Research, ISSN: 1478-6419	ISI – SCI IF = 2.482, Q3	-	1-6	2023
42	Systems-level multi-omics characterization provides novel molecular insights into indomethacin toxicity	12		Chemico-biological interactions, ISSN: 0009-2797	ISI – SCI IF = 5.168, Q2	-	375, 110430	2023
43	Myrrhalindenane C, a New Eudesmane Sesquiterpenoid From <i>Lindera Myrrha</i> Roots.	7		Records of Natural Product, ISSN: 1307-6167	ISI – SCI IF = 2.00, Q3	-	17, 2	2023
44	A New Carvotacetone Derivative from the Aerial Part of <i>Sphaeranthus africanus</i>	9		Chemistry & Biodiversity; ISSN: 1612-1880	ISI – SCI IF = 2.745, Q3	-	20,6, e202300319	2023
45	New Halogenated Flavonoids from <i>Adenosma bracteosum</i> and <i>Vitex negundo</i> and Their Alpha-Glucosidase Inhibition	12		Chemistry & Biodiversity; ISSN: 1612-1880	ISI – SCI IF = 2.745, Q3	-	20,6, e202300390	2023
46	Untargeted Metabolomics Approach for the Differentiation between <i>Panax vietnamensis</i> var. <i>vietnamensis</i> and <i>Panax vietnamensis</i> var. <i>fuscidiscus</i>	9	☒ Tác giả chính	Metabolites ISSN: 2218-1989	ISI – SCI IF = 5.581, Q2	3	13, 6, 763	2023

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 18 bài, gồm các bài có số TT là 02, 03, 04, 12, 15, 16, 17, 21, 23, 25, 27, 29, 31, 33, 35, 36, 40, 46.

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Quy trình định lượng các saponin chính trong sâm Việt Nam	Cục Sở Hữu Trí Tuệ	18/11/2019	Đồng tác giả	7

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: 0.

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	-	-	-	-	-

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: 0

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	-	-	-	-	-	-

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

- Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☒

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Đề xuất công bố số 28 để thay thế 01 tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



TS. Nguyễn Trường Huy